

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-PT

Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Lịch

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thu Hằng

Bà Bùi Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Ngôn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: Đỗ Văn P) do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Đỗ Văn C** (tên gọi khác: Đỗ Văn P), sinh năm: 1990 tại huyện Y, tỉnh H. Nơi ĐKKTT trước khi bị bắt: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn C, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1967; có vợ là Lê Thị T, sinh năm: 1990 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; tiền sự: Ngày 02/6/2020 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng tại Bến xe huyện T. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 26/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử phúc thẩm (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Ông Vũ Danh H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa);

+ Ông Quảng Văn L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/6/2020, ông Vũ Danh H (trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội) là lái xe của nhà xe Đ chạy tuyến Tòa Chùa - Hà Nội đang ngồi đón khách ở cổng bến xe khách huyện T, ông H nhìn thấy có 02 người (1 nam, 1 nữ) đi xe máy đến cổng bến xe thì ông H đã chạy đến hỏi hai người này đi đâu, ngay lúc đó Đỗ Văn C là phụ xe của nhà xe T cũng chạy đến để hỏi khách. Quá trình đón khách giữa ông H và C xảy ra mâu thuẫn, tranh giành khách, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau đồng thời có xô xát, sau đó có khoảng 4 đến 5 người chạy đến xô đẩy, rượt đuổi, dùng tay không đánh, giữ C, do được một số người can ngăn nên C đã cởi tuột được áo và thoát ra được rồi chạy vào bên trong, lên xe khách Biển kiểm soát 27B-00451 lấy ra một thanh kiếm kim loại, có lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 76cm rồi chạy ra ngoài cổng bến xe hướng về phía ông H, ông H thấy vậy đã nhặt một hòn đá ném về phía C nhưng không trúng, sau đó C dùng tay phải vung kiếm lên chém một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào mặt ngoài gối và 1/3 trên cẳng chân trái của ông H, gây nên cho ông H một vết thương có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Sau đó, C bị Quảng Văn L và một số người khác vật ngã để tước thanh kiếm khỏi tay C và đánh C. Ông H do mất máu nhiều nên đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, còn C cũng rời khỏi bến xe khách T, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì đến Trung tâm y tế huyện T để khám vết thương. Ngày 02/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn C. Ngày 22/12/2020 Đỗ Văn C bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ những vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) thanh kiếm, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 áo phông đen đã rách, 01 chiếc áo sơ mi màu xanh có kẻ sọc trắng bị rách, 03 mẫu dịch màu nâu đỏ và mẫu tóc của Vũ Danh H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường tổng số tiền là 135.582.000 đồng, trong đó bồi thường tổn thương về tinh thần, sức khỏe là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, đối với yêu cầu bồi thường về tinh thần, sức khỏe bị hại không có đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh mức bồi thường đó, đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động để gia đình nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, HĐXX quyết định ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường cho bị hại

số tiền 2.000.000 đồng, phần còn lại sẽ tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

- Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: Đỗ Văn P) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 23/12/2020).

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2010/05724 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Số tiền còn lại bị hại anh Vũ Danh H có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh kiếm, 01 (một) đôi dép tông màu xanh, cỡ 40, 01 áo phông màu đen, bị rách ở phần vai bên phải, vết rách có kích thước (3x1,5)cm, áo phông có kích thước dài 62cm rộng 42cm, 01 (một) chiếc áo sơ mi màu xanh có kẻ sọc trắng có kích thước 62cm, rộng 38cm, áo bị rách nhiều chỗ không còn hình thù của áo, 03 (ba) Bông ráy tai hai đầu dính dịch màu nâu đỏ đã để khô tự nhiên và Mẩu tóc còn lại sau giám định của Vũ Danh H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 13/9/2021, bị hại Vũ Danh H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn C và yêu cầu bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường tổn hại về tinh thần và sức khỏe cho ông H với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị hại Vũ Danh H thay đổi một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu bị cáo Đỗ Văn C bồi thường tổn hại về tinh thần và sức khỏe, cụ thể: bị hại không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn C, bị hại giữ nguyên không thay đổi.

Bị cáo Đỗ Văn C và bị hại Vũ Danh H có thỏa thuận, bị cáo Đỗ Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng (bao gồm các chi phí điều trị, khám chữa bệnh, thiệt hại cho thu nhập thực tế bị mất, tổn thất về tinh thần, sức khỏe). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AB/2010/05724 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 38.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự với số tiền là 40.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AB/2010/05724 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*). Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, ngày 13/9/2021 bị hại đã làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe cho bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đơn kháng cáo của bị hại Vũ Danh H được làm trong thời hạn luật định nên hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Vũ Danh H thay đổi một phần nội dung kháng cáo, cụ thể: bị hại không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn C phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi một phần nội dung kháng cáo của bị hại Vũ Danh H là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết.

**[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Vũ Danh H về việc đề nghị tăng mức hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn C:**

Theo đơn kháng cáo, bị hại Vũ Danh H xét thấy mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo Đỗ Văn C là chưa thỏa đáng, cần có bản án nghiêm khắc với bị cáo C.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/6/2020, ông Vũ Danh H và bị cáo C đã xảy ra mâu thuẫn, tranh giành khách, hai bên có xô xát, sau đó bị cáo C chạy vào bên trong rồi lên xe khách Biển kiểm soát 27B-00451 lấy ra một thanh kiếm kim loại, có lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 76cm rồi chém ông H một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào mặt ngoài gối và 1/3 trên cẳng chân trái của ông H, gây nên

cho ông H một vết thương có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn C của bị hại Vũ Danh H, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hậu quả bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Căn cứ vào hành vi, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T là phù hợp, có tính răn đe nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo C của bị hại Vũ Danh H.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn C và bị hại Vũ Danh H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường các chi phí điều trị, khám chữa bệnh, thiệt hại cho thu nhập thực tế bị mất, tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho bị hại. Theo đó, bị hại Vũ Danh H nhất trí với số tiền bị cáo Đỗ Văn C bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AB/2010/05724 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 38.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nêu trên giữa bị cáo Đỗ Văn C và bị hại Vũ Danh H.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên được chấp nhận.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị hại Vũ Danh H có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo Đỗ Văn C còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 38.000.000 đồng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 38.000.000 đồng x 5% = 1.900.000 đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị hại Vũ Danh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của bị hại được Tòa án chấp nhận một phần.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận đối với kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Vũ Danh H.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: Đỗ Văn P) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: Đỗ Văn P) **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (23/12/2020).

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: Đỗ Văn P) và bị hại Vũ Danh H. Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Văn C chậm trả tiền thì bị cáo Đỗ Văn C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Vũ Danh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 1.900.000 đồng.

**4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện T, tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Lò Văn Lịch**